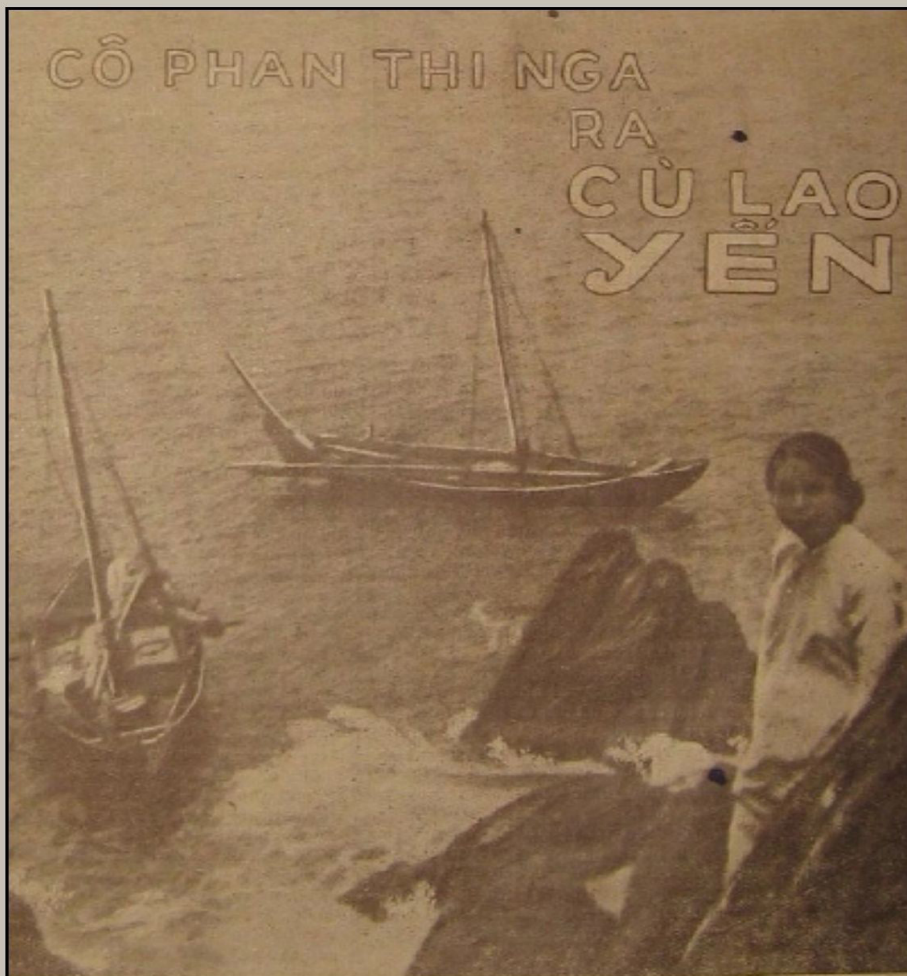


NGÀY NAY

SỐ 10 - NĂM THỨ NHẤT

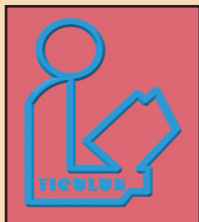


Ảnh Phan-thị-Nga

MỘT CẢNH CỬ LAO YÊN — CÔ PHAN-THỊ-NGA (TAY PHẢI) SẮP XUỐNG HANG YÊN

TRONG SỐ NÀY: PHÓNG VIÊN NGÀY NAY THEO BOM ĂN CƯỚP
GÀU TRUYỀN MƠ TRONG GIẤC MỘNG VÀ HAI CON MẮT
NHỚ XEM Ở PHỤ TRƯỞNG: TRUYỀN ĐỀ THÁM

NGÀY NAY SỐ 10



MỤC LỤC

Ăn Cướp - Cách Tổ Chức, Cách Hành Động	5
Ra Cù Lao Yên	13
Câu Truyện Mơ Trong Giấc Mơ	25
Hai Con Mắt Ghi Chép Những Việc Xa Gần	31
Dưới Bóng Tre Xanh	35
Lê Phong, Phóng Viên Trinh Thám	45
Trong Làng Chạy	60

Ăn Cướp - Cách Tổ Chức, Cách Hành Động

(Tiếp theo)

Bữa cơm tế cò

Chiều hôm đó, bác Trương giết gà làm cơm, để «tế cò», theo lời bác nói đùa. Dự tiệc : có bác, bác xã và ba người lạ mặt và chúng tôi, - trừ hai chúng tôi, - tức là có năm người quân chiến, hay là năm ông tướng. Vì các ông đó, ông nào cũng là ông tướng cả !

Họ ăn cũng thông thả, rề rắt, khiêm tốn như các ông xã ăn tiệc ở nhà cụ lớn thượng. Họ kiêng nhất hai điều : một là giữ đừng đánh vỡ bát đĩa, hai là đừng làm vung vãi cơm và đồ ăn ra ngoài chiếu, vì họ tin rằng, nếu không giữ được như thế, thì họ sẽ gặp dân làng đánh lại ráo riết, hay là họ sẽ để tang chứng lại nhà khổ chủ.

Sau bữa cơm ăn không biết ngon ấy, họ đã chia phân việc như sau này :

Bác xã có đất sẽ cầm đuốc đi trước, lúc về đi sau và quản đốc quân cơ, tiến, lùi, tùy theo mệnh lệnh của bác. Nói theo tiếng lóng, bác sẽ là «hồng tiền cuốn chướng». Ba người lạ mặt thì hai người theo sát cạnh bác, còn một người thì trấn nhà một anh tay chơi gần đó. Bác Trương thì trấn ngõ làng, chỗ khán yếu nhất. Nếu chỗ

ấy mà mất thì cả đám sẽ như bị đút vào lọ, chết cả. Còn hai chúng tôi, thì đứng phụ với bác Trương, hay là... tùy, muốn làm gì thì làm ! Nhưng phải nghe cái lệnh này : gặp người thì phải «xả»¹ ngay, mà xả trộm, và cấm không được nói to.

Ra quân

Kim đồng hồ tay chỉ mười hai giờ mười. Chúng tôi ra đi. Theo hàng một qua một cánh đồng vắng vẻ. Họ đi như bay. Chúng tôi vừa chạy, vừa thụt hố bùn, vừa đung trún vào bóng tối, mồ hôi đầm đìa. Chúng tôi đành trụt lại, nếu không có cái sức hấp dẫn của cuộc mạo hiểm đêm nay, nguy nan và có lẽ đầy những máu.

15 phút đến một cái quán : riêng hai chúng tôi đã mệt nhoài. Ở đó, lối nhỏ đã có độ mười người quân lương đứng đợi. Bác xã lấy địa vị «cuốn chướng» vào quán điểm quân và khí giới. Bác bật đèn pin lớn, chiếu vào một góc quán : hồng, thùng chảo, trường, đoản, thiết lĩnh, mác, bụi nhủi, và vô số gậy ngắn độ một thước tây. Bác lại bật đèn điểm quân : những quân lương khỏe mạnh có, ngã nước có, anh nào anh nấy mặt mũi xấu xí, nhem nhuốc như những bức vẽ than bỏ giờ. Bác hỏi lấy thẻ của từng anh một, - được 6 cái rồi vào một gói, rồi nhét hầu bao.

1 xả : đâm.

Chúng tôi hiểu thâm ý của bác : nếu bác có lỡ bị dân làng vây đánh, các tiền các anh quân lương đó cũng không dám bỏ bác mà chạy lấy thoát thân một mình. Họ phải đánh thực thân để cứu lấy bác hay là nói cho đúng cứu lấy những cái thẻ của họ.

Đoạn, bác xã ra lệnh : anh em mặc áo chừa cánh tay phải ra cho dễ nhận nhau. Còn anh nhiều Hồ thì ở lại đây, phát bụi-nhùi làm lửa hiệu.

Bác Trương cắt nghĩa cho chúng tôi :

- Thằng nhiều Hồ già và cẩn thận, lại gan góc lắm, nên cắt nó đứng ở quán, đợi lúc đằng kia đã bật hồng, thì đằng này cứ việc giơ cao cái bụi nhùi mà phát làm hiệu lửa cho quân biết chỗ mà trút về cho khỏi lạc.

Đội tiên phong có bác xã cầm hồng và dao trường đi giữa, hai bên, hai anh quân chiến bác lá chắn và cầm gậy đoản, mình đeo dao, theo cái thế «một trường, hai đoản». Rồi đến quân lương mỗi anh một cái gậy ngắn. Đoạn hậu là bác Trương, một người quân chiến nữa và chúng tôi.

Chỉ một lát, chúng tôi đến cổng làng. Chó cắn dữ quá. Dân làng đó có lẽ điếc cả, hay là vờ điếc ! Bác Trương đứng lại trờ ở đó với chúng tôi. Từ chỗ bác

đứng ra ngoài ba thước, bác thả những chông bác đã để sẵn trong bọc. Đoạn, bác khẽ bắm chúng tôi đứng nép vào một số. Chúng tôi hỏi : Nhỡ khi bị làng đánh ngạt quá, có một mình ông, cứu họ thế nào được ?

Bác Trương chỉ cái nhà lá cách đó chừng mười thước: Thằng nào ở đó bò ra, thì quật què đi, rồi đốt nhà. Thấy cháy nhà, sót ruột, cho ăn kẹo chúng nó cũng không dám ở lại cự với «anh em» nữa. Ấy là về phần tôi. Còn chú xã thì cứ việc tóm cổ anh khỏ chủ lôi đi và kẻ dao vào cổ. Khỏ chủ tha hồ lạy làng xin đừng ra tay. Đến cứu nó mà nó lại lạy đừng cứu, thì tội gì mà đánh nhau, nhỡ chết toi, ai nuôi vợ, con cho !

Đằng xa, bỗng thấy sáng rực lên. Bác Trương nói :

- Chú xã đã theo nội ứng lọt vào sân và bật hồng rồi đó. Tốt lắm.

Ngay lúc đó, tiếng kêu «cướp, cướp» và tiếng đập chí chát rộn rập làm cho chúng tôi bồn chồn, nôn nao đứng không yên chỗ.

Một lát nữa thấy tiếng reo to hơn lần những tiếng tù-và và trống ngũ liên, trong đêm khuya tưởng như ở trong tâm phổi chúng tôi kêu ra.

Bác Trương bấm chúng tôi và nói rất nhanh :

- Bạc mở rồi.

«Không đầy 15 phút. Bây giờ tuần trăng mới bò ra, nước mẹ gì !»

Rồi bác cất giọng cao lên :

- Chỉ tổ tiền các quan về cho mau !

Bác núi rút lời thì quân lương đã về qua mặt chúng tôi, thằng nào thằng nấy lưng cũng những đồ đặc, hòm xiển. Có thằng rất một con bò, mà chạy nhanh như biển. Vừa chạy vừa kêu, vừa đập bừa cả vào gốc cây, xuống đất... mãi đến lúc ra khỏi làng mới thôi.

Đoạn hậu, bác xã và ba anh quân chiến, vừa đi vừa múa gậy, nghe vùn vụt.

Cứ trông về phía hiệu lửa bụi nhùi cháy, chúng tôi tháo về quán.

Tiếng reo, tù-và, trống, mỗi lúc mỗi xa. Những ngọn đuốc chỉ còn lấp loáng như một đám rước đèn đi đã khuất phố.

Bác Trương vừa chạy vừa bảo nhỏ chúng tôi :

- Bây giờ là lúc hồi của đây. Tôi dám đánh cuộc với hai ông lúc này ông lý và ông phó mới thức dậy.

Mai, phải biết ! Liệu hồn những anh có máu mặt ở gần đó.

Sau đêm đó

Tiêu thụ đồ vật. - Sau đêm đó, nằm bên bàn đèn cạnh bác Trương chúng tôi yên trí rằng sẽ không bị ai «truy cứu» đến. Vì, theo lời bác, những đám cướp soàng như thế, chỉ trong vài hôm, người ta sẽ không nói đến nữa, trừ khổ-chủ, là một anh một già mà cả làng ghét, và bài anh bị tình nghi, bởi có cái tội : «làm tiền mà mặc áo rách».

Bác lại quả quyết rằng còn cái thằng «nội công» thì không ai thèm để ý và ngờ đến nó, vì anh-em đã cẩn thận trói nó lại và đánh rất đau trước mặt khổ chủ. Còn một sự lạ lùng này nữa : có khi khổ chủ không những đành chịu mất của, lại còn đút lót với làng để xếp câu chuyện cho đừng ra tới tỉnh nữa.

Với một ông nghiện già thích cho vay lãi nặng, đi từ lũy tre xanh lên tới huyện, cũng gian nan hiểm trở ngang với đi xứ Tàu ngày xưa.

Lẽ tất nhiên là trước ông Lý vào lập biên bản, khô chủ sẽ khai rằng : «mất soàng có mỗi một con bò, là con vật mà trước kia ai cũng đã trông thấy, và một vài cái vật vãnh, không đáng mấy đồng, vì nhà ông tiếng thế mà cũng chả có gì...!»

Nói hết câu «cũng chả có gì», bác Trương hút một điếu thuốc thở khói ra rất mạnh để kết câu vội cho xong câu truyện bằng một tiếng chửi đồng thật to.

Thì ra, bác chửi, vì tiếng «bạc» còn quá !

«Thật thế, thưa hai ông, trong đời tôi không bao giờ lại phải «mở» một tiếng «bạc» đều rã như vậy...»

Chúng tôi an ủi : Nhưng đã không phải tốn một nửa cây hồng, và không phải đổ một rọt máu :

- Cái đó không cần : Chơi dao sợ chi đứt tay ! Nhưng cũng là một phen đi, mà riêng tôi vốn vẹn được có 4 đồng mấy hào. Chỉ được trông thấy chỗ tiền bán một bò, hai lợn và mấy cái đồ đồng. Còn bạc mặt thì không biết «bay» đâu mất cả !

- Có cả lợn, mà sao chúng tôi không nghe thấy kêu ?

- Họ đứt hai «chú» ấy vào một bao tải đầy ro. Các chú bị ro làm tắc mồm lại rồi còn «ủn ỉn» vào đâu được :

Còn bò thì bị buộc rơm vào bốn móng. Liên đêm, đem đến cho chủ lò quen. Đã có giá riêng, chủ lò cứ việc xìa tiền rồi cắt tiết làm thịt. Trong đêm hôm có trời biết.

- Nhưng, cũng có người không giết thịt mà lại đem bán kia mà ?

- Nếu muốn bán sống họ đã có cách thay đổi hình giàng trâu, bò. Họ lấy bắp chuối nướng nóng đem úp vào sừng cho sừng mềm, rồi uốn khác kiểu đi. Đợi có phiên chợ nào ở xa, rất đi bán. Bò và trâu của ông vốn có bộ sừng thẳng chắc hẳn ông không giám ra nhận một trâu hay một bò có đôi sừng cong tón lên trời hay là cúp chặt xuống bên tai ?

(Còn nữa)

Phóng viên Ngày Nay

Ra Cù Lao Yến

Cù lao Yến là một dãy năm, bảy hòn đảo ngoài khơi, cách bờ bể Tourane chừng mười hai cây số. Nơi đó là chỗ chim yến đến làm tổ trong nửa năm về tiết xuân hạ, còn nửa năm lạnh về thu đông, chim yến lại bay trở về phía bắc, có lẽ về vùng Mông-cổ, Cao-ly ngoài vạn lý trường thành.

Chim nhả nước miếng trong cổ làm tổ yến, dính chặt vào vách đá, vì vậy lấy yến là một công việc vừa khó khăn, vừa nguy hiểm. Trong dãy cù-lao, chỉ có hòn Tai, hòn Khô, hòn Cả, hòn Vò là có hang, chim yến làm tổ.

Cô Phan-thị-Nga, bản báo nữ phóng viên, đã ra tận nơi để khảo sát về cách thức lấy yến, ở những hòn đảo đá rêu trơn trượt, quanh năm gió giạt, sóng vùi trên mặt bể.

Lúc Ra Đi...

Tôi tưởng không bao giờ một người con gái như tôi có thể ra ngoài Cù-lao-yến được. Mới mở miệng nói đến sự đi, người ta đã nhìn tôi như nhìn một người sắp hóa điệt vậy. Với họ ra Cù-lao-yến là một sự mạo hiểm mà một người con gái không bao giờ làm được.

Luôn mấy hôm nay, gió thổi mạnh. Ba ngoài khơi lúc này, đối với họ, là đi vào chỗ chết một sách chắc chắn. Nhưng tôi không ngại, người lấy yền đi được, thì tôi cũng đi được chứ sao ? Tôi cũng nên thú thực rằng: càng thấy nói đến nguy hiểm bao nhiêu, tôi lại càng muốn đi bấy nhiêu, đi để nếm cái hương vị say sưa của những cuộc phiêu lưu đáng sợ.

Tuy vậy, lúc ra đi không vui, hơi có ý ngài ngại, tôi viết mảy bức thư vĩnh biệt phòng...

Ngoài Mặt Bể...

Suốt một đêm, con thuyền lênh đênh mặt nước, đi từ sông Sại ra đến đầm vào khoảng bốn giờ đêm. Trời nước hãy còn mờ mịt, thuyền tôi sửa soạn đợi hiệu lệnh của ghe Công ty² để ra khơi.

Gió ban đêm thổi mạnh, che chòng chành, cột buồm rít kêu kéo cọt; một chiếc ghe nhỏ như thế này mà lát nữa, chống với sóng gió ngoài mặt bể, thì cũng gian nan, nguy hiểm thực.

Ừ ừ ừ... ùng. Tù và kêu. Súng nổ !... Lệnh của ghe công-ty báo cho ghe chúng tôi biết để theo.

2 Thuyền của Công ty thuê lấy yền

Ra khỏi đầm, mười chiếc đèn dầu lồng kính đưa lắt léo trên lưới quát của ghe ghé lấp lánh sáng...

Lẳng lẳng, ghe chèo trước, ghe theo sau, bỏ mấy đóm đèn kia xa tít. Rồi trời mịt mù, nước cũng mịt mù, le lói một ngôi sao đưa lối...

Dựa cột buồm, đập mạnh hai chân trên ván thuyền, tôi đứng vững như một nữ tướng ra binh. Ba mái chèo đập giọt nước sáng tung rơi trên lát chèo trắng như bạc.

Sóng đưa cao, đưa cao... Lẹ làng sóng xuống thấp, xuống thấp !... Chiếc thuyền dúm mũi xuống mặt nước như dờn chơi... Nhìn trời sâu thẳm, nhìn mặt biển mênh mông, nhìn sóng bập bênh, tôi vui sướng vì đã vào vòng nguy hiểm.

Bỗng tiếng hát của người lái cất lên cao :

Khen ai, chớ khen ai, khéo chạy buồm đôi. Mưa to mà gió lớn biết lấy ai ngồi đòn ganh.

Rồi bạn ghe đáp lại : Hô ! ôô !... Hôôô !... tiếng vang lẫn vào gió reo sóng vỗ.

Ghe trèo tới, tôi mệt dần... Tay run, người choáng váng, đứng ngồi không vững, tôi nằm lăm sóng sượt như người bị thương trong trận mạc, với cảm giác người

thua... Cuộn ruột, tôi nôn, nôn mãi đến mặt vàng.

Người lái nhìn tôi thương hại :

- Mặt cô hai xanh dợt, ra chi nổi ngoài núi mà leo.

Mệt quá, soa dầu mấy cũng như không, tôi sính gắt :

- Mặc tôi có được không. Ông cứ chèo cho kịp ghe trước, không kịp sẽ bị bọn canh trên núi bắn đi đó !

- Chúng tôi chèo đây.

- Chèo cho kịp.

Ông già phía sau lại réo tôi :

- Cô hai, sóng to thế ni, chèo về thôi. Tôi không dám ra ngoài nớ đâu.

- Cái ông này nói mới kỳ chứ ! Bí sự thế tôi không trả tiền đâu.

- Cô không trả thì thôi. Nhà cửa tôi trong ghe này cả, ra đó, tan ghe còn chi. Mà có coi ghe đường trước người lên rồi, ghe chèo ra vừa khoát, vừa la : chèo ra ! chèo ra ! cô không nghe sau ?

- Mặc, ông cứ chèo tới, tôi lên, rồi ông chèo ra như ghe họ.

- Bước làm sao được mà bước. Người ta phải cỏi truồng mà lội qua kia kia.

Tôi gắt nữa :

- Chương quá ! cứ chèo tới cho tôi !

Người con ông vừa thả neo, vừa rầy cha :

- Thì cứ kéo ghe vào cho người ta. Ăn tiền họ dễ lắm sao !

Một cảnh mãnh liệt bày ra trước mắt : sóng đánh tạt ầm ầm vào chun đá. Nước cuộn mạnh phun cao trắng phau. Ghe nổi lên, chìm xuống trong nháy mắt. Đá lên vừa tròn, vừa trơn.

Đứng muốn không vững, tôi đưa tay, ngược mắt ngó lên trên trại cao chót vót ngoắt mấy người công ty la to :

- Xuống, cho tôi lên với !

Bốn, năm người leo xuống. Kịp khi sóng đưa ghe lên cao, theo chiều ghe, người kéo neo vô cho mũi ghe sát đá. Người mang máy ảnh, người bồng nổi người em họ tôi, người đưa tay đỡ tôi nhảy lên. Trong nháy mắt, ghe ra...

Trên Đỉnh Núi

Bước trên những cạnh đá nhọn khô không cây cỏ, qua hai, ba mảnh ván gỗ bắc ngang hang sâu, leo xuống mấy tầng đá thấp, rồi lại chèo lên mấy tầng dựng cao : đi quanh co mãi mới tới chòi canh. Một quá, quãng nón, tôi nằm liêu trên phản.

Người tài-phú già bảo :

- Sóng to lắm, ghe không thể đậu đây được, cô biểu ghe vô bãi làng chờ, chiều ghe công ty đưa có về, rồi sang ghe.

Tôi cảm ơn :

- Chú bảo dùm cho.

Ghe lui. Trên núi đá cao vời-vợi, giữa mấy chục người lực lưỡng, chỉ có hai chúng tôi là gái... Các bạn biết thì không khỏi dùng mình e ngại cho. Nhưng không sao đâu. cái bài «nam nữ thọ thọ bất thân» tôi vừa đánh rơi xuống vực sâu rồi. Trước một việc tôi muốn, tôi không lui, vì... tôi đủ can-đảm đưa mình xuống biển trong khi biển...

Dưới Hang Yên

Tiếng người tài phú gọi.

- Mời cô xuống hang coi người ta lấy yến.

Gượng dậy, tôi theo hai, ba người khách. Cẩn thận, mắt không dám trông ngay, len mép núi dựng đứng, tôi bước lên. Lên cao, xuống thấp. Xuống thấp, lên cao. Chân không kinh đá nhọn. Chỗ bò, chỗ bước, chỗ xuống thang tre, chỗ bám chân trên đá rêu trơn. Chỉ chượt chân một ly là cả người sẽ lăn xuống vực sâu thăm thẳm, sóng cuộn trên những tảng đá tiếng to như réo.

Tới hang, tôi ngồi phịch xuống chõng canh nghỉ mệt. Ngoài hang, đàn yến to hơn chim sẻ, chiu cha, chiu chít xòe cánh đen đen, liệng đi liệng lại trước cửa hang như thương tiếc...

Trong hang, trên mấy tảng đá chon, tre giải sắp bó. Mười người áo đen ngắn, quần đùi, bịt khăn lông trắng, da đen kịt, mạnh, chắc, vác tre dựng dáng cao ngót hai cây tre. Người chặt tre, người dựng tre, người luồn tre lên, người đứng trên cột, người bắt tre ngang. Bên khóm người lăn xả, phía xa, cạnh góc hang thấp, một chú tài già đưa chĩa ba nhỏ cắm trong sào tre khều yến, người

tài phú trẻ đưa vọt ra đỡ lấy yến. Vài ba người khách khác ngồi ngoài hang ngó lên, coi chừng yến.

Người trên trại xuống xách sâu đồ mà lên nói nhỏ với mấy chú lên cúng. Tôi xây lại hỏi :

- Cúng vị nào thế ?

- Một trăm tám vị Trung-Hệt chết oan đời Tự Đức.

- Cúng có to không ?

- To. Cúng heo, gà, vịt, đồ giấy. Phải cúng để cầu bình yên...

Thế là trên kia cúng, dưới này tự tiện lấy yến. Dàng làm xong, mười người nữa lẫn lẫn mang bao lên chót vọt cao. Người dưới đưa chĩa ba lên người trên. Họ gỡ yến, trứng trong tổ lộp độp rơi, vỡ tan, trắng phau trên mặt đá.

Vài con yến bạo dạn bay vào tổ kêu rít rít, rồi sợ hãi bay ra.

Năm ba tai yến rơi. Người trên la : hô hóp ! Hô hóp! hừng! Người dưới, lanh lẹ đưa vọt ra đỡ. Rầm rột, tiếng rơi vang trong hang đá. Người leo xuống, kẻ chèo lên. Một người xếp một chồng tai yến lên mũ, mũ hóa trắng, cao trông ngộ nghĩnh quá. Không mấy chốc mà

đã được ba bao chuyễn xuống trước mặt người ngồi cạnh. Chốc chốc, vài tai yển lại rơi thẳng xuống kẹt sâu, tôi chau mày hơi sợ cho mấy người làm rớt, hỏi chú khách ngồi coi :

- Rớt thế có bị đèn không chú ?

- Đèn gì. Tiền đâu mà họ thường.

Mở bao đưa ra một tai yển, chú nói tiếp :

- Cô coi tai yển đây, trắng phau, theo giá bây giờ cũng hai đồng một tai lớn.

Vừa nghe đến đó, có người trên trại đưa cháo xuống cho chúng tôi ăn. Len lỏi, màn mò thế nào mà anh ta chơi cắp được hai tai yển, lặn trong lưng. Tài phú khám bắt lấy lại được, lặng yên không nói nửa lời nặng. Thái độ ấy làm cho tôi cảm động.

Xem hang sáng xong, tôi len vào hang tối.

Hang càng tối, đá càng chơn, rêu càng dày, càng ướt. Hang đen như mực, vài người dựng dàn thấp bằng nửa hang ngoài, leo lên lấy yển. Tài phú đứng dưới coi, rọi đèn điện.

Vừa xem lấy yển, vừa hỏi truyện :

- Nội mấy hang, hang nào khó lấy nhất chú ?

- Hang cột buồm. Chốc nữa cô ra tôi chỉ cho. hang này phải cõ truồng lội dưới nước, lườn lên hang hẹp, thấp rọi đèn như đây mà lấy. Đá trơn hiểm trở lắm. Nguy nhất là lội vô hang bị cá ăn. Năm nào cũng có người chết đó. Bây giờ công-ty đem xi-măng lấp lại rồi.

- Nguy hiểm thế mà có lấy được nhiều yến không ?

- Ít lắm. Hang kia lấp, hang này năm nay nhiều yến hơn.

- Thế còn hòn Tai, hòn Cả, hòn Khô có nhiều yến không ?

- Có nhiều, nhưng không tốt bằng hang Vô-Vô này.

- Mấy hang kia có phải lội nước không ?

- Không. Nhưng tối lắm, tối hơn đây. Hòn Cả gay hơn nữa, nguy hiểm lắm. Hang thấp, trơn, hẹp. Lấy yến khó lắm lắm. Người lấy yến phải dựa lưng bên ni tảng đá, gác chân qua bên kia tảng đá, đứng với tay gỡ, dưới có người rọi đèn.

- Dựa thế, chột lưng còn gì ?

- Nghề làm ăn phải thế.

- Kbhi mỗi, họ làm sao mà nghỉ ?

- Họ len vào chỗ lõm, quỳ một chân vào vết còn một chun ruồi thẳng.

- Trợt một cái đập xương !

- Nhà nghề quen đi chứ !

- Thế những người làm công đó, người giỏi nhất một kỳ tiền công bao nhiêu ?

- Trước bảy đồng, bảy đồng rưỡi, bây giờ thì năm đồng, năm đồng rưỡi. Còn có hạng bốn, ba, hai đồng nữa.

- Một kỳ làm mấy ngày ?

- Năm, sáu ngày, cơm của chủ. Cô muốn coi cho khắp, ở đây chừng ba ngày nữa sẽ coi đủ.

- Không được. Tôi phải về gấp, và ghe thuê có hạn, không tiện ở lâu...

Nói đến đây, nghe tiếng đôi tre độp độp phía hang ngoài, tôi lại hỏi :

- Ủa, sao họ lại rời đi ? Yئن còn trên đễ mai lấy nốt, rời rời có hơn không ?

- Dễ thế, họ lấy hết còn chi. Chúng tôi sửa soạn lên trại ăn cơm rồi về làng. Mời cô đi với tôi lên trước.

Cách mời của tài phú báo cho tôi hiểu ngầm lên trước để cho họ tiện soát mấy người lấy yền.

Ra khỏi hang, tôi vui vẻ quá, vì đã qua được nửa ngày vô sự.

(Kỳ sau đăng hết)

Phan-thị-Nga

Câu Truyện Mơ Trong Giấc Mơ

Tặng hồn Bồ-tùng-Linh, tác giả Liêu Trai

Một đêm trăng mờ trên sông Thương. Con thuyền lơ lờ trôi bên cạnh một dãy lau cao, gió thổi qua sào sặc. Sinh ngồi dựa vào mạn thuyền, đôi mắt mơ màng nhìn một thiếu nữ tóc trần, mặc áo lụa trắng, đương ôm lòng một cây đàn, hờ hững gảy vài tiếng rồi rạc. Một cơn gió mạnh thoáng qua. Sinh hỏi thiếu nữ :

- Ở giữa sông, mà lạ thật, có mùi hoa nhài thơm lạ.

Thiếu nữ nghiêng đầu để Sinh nhìn rõ trên mái tóc mấy bông hoa nhài trắng cài trong làn tóc đen, rồi thiếu nữ đắm đắm nhìn nước trôi cạnh thuyền như muốn ôn lại trong trí nhưng việc xảy ra từ thời quá khứ xa xăm. Một lát, thiếu nữ thở dài buồn rầu nói :

- Em thích nhất hoa nhài... vì hình như kiếp trước, đời em là đời hoa nhài.

Sinh cười đùa nói :

- Tuyệt của tôi có linh hồn một nhà thi-sĩ...

Tuyệt nghiêm nét mặt :

- Em không nói đùa đâu. Anh không thấy người ta vẫn bảo hoa nhài là một bông hoa dĩ, vì hoa nhài chỉ nở ban đêm, thế mà đời em - em nói ra cũng không hổ thẹn gì - là đời một gái giang hồ...

Rồi nửa buồn rầu, nửa đùa cợt, Tuyết cất tiếng hát :

... Ngắm xem hoa ấy thân này...

Tuyết đặt đàn ngồi sát lại gần Sinh :

- Anh muốn tin hay không là tùy ý anh, nhưng em thì em cho đời em với đời hoa nhài có liên lạc với nhau. Mà người ta bảo hoa nhài là một thứ hoa dĩ, thật đúng lắm. Để em kể anh nghe lại cái hồi em mới bắt đầu bước chân vào cuộc đời giang hồ này.

Năm ấy em mới mười sáu tuổi. Một đêm nhà vắng, cũng về mùa hè và có trăng mờ như đêm nay. Em nằm một mình ở ngoài hiên cho mát và vợ vẫn nhìn ra ngoài. Bỗng em thấy trên cái sân gạch rộng, lơ mờ dưới bóng trăng hiện ra ba người con gái mặc toàn đồ trắng, nhẹ nhàng đi lướt qua sân. Em lấy làm lạ, vì trong nhà, ngoài em ra, không có một người con gái nào khác nữa. Em ngồi nhòm dậy nhìn ra thì thấy ba người con gái đi đi lại lại chơi bời cười nói trên sân coi như nhà của họ. Em ngạc nhiên bước ra sân, toan hỏi, thì cả ba cô con gái

cùng đến xúm lại quanh em, cầm tay em tỏ nỗi mừng rỡ, rồi bảo em :

- Chị Tuyết đây rồi ! Chúng em tìm chị mãi.

Thấy em ngạc nhiên, một cô nói :

- Chị quên chúng em rồi sao ? Sao mà chóng thế. Bạn cũ của chị đây mà, chị nhớ ra chưa ?

Thế là từ lúc ấy, em mang máng nhớ dần ra, rồi, em thấy hình như có gặp họ ở đâu nhiều lần rồi. Em chỉ nhớ mang máng thế thôi, chưa kịp nghĩ ngợi gì cả, thì ba cô đã cầm tay em kéo đi, vừa đi vừa nói truyện, nói truyện lâu lắm, nhưng em không nhớ nói những truyện gì. Lúc đi với họ, em thấy trong người nhẹ nhõm và quanh người lúc nào cũng phảng phất một thứ hương thơm mát, nhưng không đoán ra được là thứ hương gì. Bỗng một cô nói :

- Thôi khuya rồi, xin từ biệt chị.

Rồi cả ba cô sát lại người em, ôm lấy em : em thấy hoa cả mắt, và hương thơm ở người ba cô bạn làm em choáng váng, tê mê, thiêm thiếp đi một lúc. Khi tỉnh dậy thì cả ba cô đã đi đâu mất và khi em giơ vạt áo lên thì thấy đầm mùi hoa nhài. Có tiếng cười khúc khích... Em giật mình thức dậy thì mới biết là mình vừa nằm

mê.

Em quay mặt ra ngoài cho tỉnh hẳn, thì thấy ngay ở đầu phản bên gối em, ba bông hoa nhài trắng và to vừa mới nở, gió thổi chúm lại với nhau và quay cả về phía em nằm, hương thơm đưa thoang thoảng.

Sinh cười bảo Tuyết :

- Nằm bên hoa, ngửi thấy mùi hoa mê như thế là thường.

Tuyết nói :

- Anh để em kể hết đã... Từ lúc ấy trở đi, em thấy em đổi khác hẳn, rồi ngay ngày hôm sau, em gặp một chàng trẻ tuổi, em mê người ấy và từ đó, thân em không còn là thân một cô con gái mười sáu tuổi trong sạch nữa. Em trở về nhà thì mấy bông hoa hôm trước, cành đã héo tàn, vàng úa. Bắt đầu từ đó, em bước dần mãi vào con đường nhơ nhuốc... cho đến ngày nay. Nhiều lúc em muốn trở về với cái đời trong sạch trước kia, nhưng không thể nào được nữa, hình như có một sức mạnh vô hình bắt em phải sống, phải mãi mãi sống cái đời khốn nạn này.

Tuyết nhắc cây đàn lên gảy xong bài xuân nữ thán, rồi cúi mặt buồn rầu, hai bên má nước mắt chảy ràn rụa.

Muôn khuây buồn cho người bạn một đêm, Sinh giờ tay kẽ rút mấy bông hoa nhài ở mái tóc Tuyết, rồi cầm vút xuống sông. Hai người cùng nhìn theo mấy bông hoa trôi theo giòng nước. Một cơn gió thoảng qua. Sinh nói:

- Để làm gì cái bông hoa ấy nó quấy rầy cuộc vui của hai người đêm nay. Hết hoa, một cơn gió qua là hết cả hương thơm ám ảnh...

Tuyết cười chua chát :

- Hết thế nào được. Cái hương ấy nó đã thấm sâu vào trong da thịt em, nó đã tắm cả linh hồn em, gió nào thổi cho sạch được.

Mặt trăng lộ ra, trời sáng hẳn. Tấm áo của Tuyết đã trắng lại trắng thêm, nổi hẳn lên trên nền lá sậy đen. Bỗng Sinh chăm chú nhìn vào mặt Tuyết, và ngạc nhiên thấy mặt Tuyết dưới ánh trăng mỗi lúc một trắng dần... trắng như màu trắng của một bông nhài mới nở. Chàng ngạc nhiên hơn nữa, khi một cơn gió thoảng qua đưa lại phía chàng mùi hương nhài thơm nức như ở trong áo Tuyết bay ra...

Sinh dụi mắt. Lúc bỏ tay ra, thì thấy ánh sao soi vào giữa mắt mình và thấy mình nằm trên cái ghế mây giải ở đầu hiên nhà. Lúc đó Sinh mới hay rằng mình vừa

mới nằm một giấc chiêm bao. Thấy lẫn trong gió có mùi thơm hoa nhài, Sinh quay mặt nhìn ra : ngay ở đầu ghế, một cành nhài gió thổi hất về phía chàng để lộ ra trong đám lá một bông hoa nhài mới nở trắng nuốt dưới ánh trăng. Hương thơm vẫn thoang thoảng và bỗng hoa rung rinh trước gió. Sinh tưởng tượng như đương còn thì thầm kể lại câu truyện chàng được nghe trong giấc mộng.

Nhất-Linh

Hai Con Mắt Ghi Chép Những Việc Xa Gần

Hãng bán báo Messenger de la presse

Người sáng kiến và thực hành là ông Nguyễn văn-Tam, nguyên giám-đốc báo Essor. Chủ ý là nhận độc quyền bán báo cho các nhà báo. Hiện nay mới nhận bán ở Hanoi, sau sẽ bán khắp nước, và tìm cách tiêu thụ báo về các phủ, huyện, các tổng, làng cho các tờ báo được lan rộng về tận các chốn thôn quê hẻo lánh. Việc này phải có một hãng riêng, biết cách xếp đặt mới làm nổi, nếu các nhà báo cứ bán lấy báo của mình, thì không bao giờ có thể mở mang to và làm việc chu đáo được, nhà báo đâu phải là một hãng buôn.

Báo Ngày Nay từ khi giao việc bán cho hãng này, đã thấy số bán lẻ ở Hanoi tăng lên gấp đôi trước.

Vua Xiêm

Hoàng-thân Mahidol đương học ở tỉnh Lausanne (Thụy-sĩ) thì đột nhiên được tôn làm vua nước Xiêm. Nhìn ảnh và theo tướng số Á-đông mà đoán thì hai cái tai rất to của cậu học trò nhỏ ấy là biểu hiệu cho khí tượng đế vương. Nhất là bây giờ đoán thế không thể nào sai được nữa. Có một điều lạ : là một vua Xiêm giống nét mặt ông Nguyễn-tiến-Lãng như tạc như khuôn. Ai

có biết ông Lãng cũng phải nhận ra như vậy. Nhưng không biết ông Lãng có hai cái tai to không ?... Tôi chưa nhìn kỹ.

Chùa Quán-sứ, Có Hồ-xuân-Hương và hội Phật-giáo

Hơn một trăm năm nay, cô Hà xuân-Hương khi qua chùa Quán-sứ có vịnh một bài thơ bát cú rất hay :

Quán-sứ sao mà cảnh vắng teo.

Hỏi thăm sư cụ đéo nơi nao...

Đến nay, có lẽ vì hai câu thơ đó, nên ở ngay cổng vào chùa Quán-sứ có đề một cái biểu đề «Sonner s'il vous plait» (xin kéo chuông) để ai muốn vào hỏi thăm sư, thì cứ việc giật chuông, khỏi phải gặp một cảnh ngộ như cô Hồ xuân Hương nữa. Chùa Quán-sứ lại còn nổi tiếng vì ở đây là hội quán hội Phật giáo. Chắc bây giờ thi hết cảnh vắng teo...

Bà Chandet

Bà Chandet, nữ phóng viên báo Echo de Paris sang đây đã hơn một tháng nay để điều tra về phụ-nữ, nhi đồng. Bà được bộ thuộc-địa nhận cho chính thức và sang đây được chính phủ Đông dương tiếp rước long trọng. Bà chắc lấy làm bằng lòng lắm. Một nhà báo

không muốn tự sức điều tra thì chúng tôi cũng không
lây gì làm phức lắm.

Hội Khai-trí

Hội Khai-trí xây thêm một tầng gác cho hội quán.
Nhưng chỉ có cái bề mặt, ở trong vẫn chật như cũ.
Vẫn cái lối kiến trúc cổ lỗ, tỉ mỉ, vụn vặt, hoa hoét hoa
hoét như ban trị-sự hội đó. Sao không nhờ một kiến-trúc
sư vẽ lại kiểu cho ra hồn.

Vô địch miền Bắc

Người ta chưa đến ngày hừng hờ với bóng tròn. Hôm
tranh vô địch miền Bắc, người ta đến rất đông để xem
hai đội ban Eclair (Hanoi) và Hồng-bàng (Nam-định)
gặp nhau. Sở dĩ trước người ta đều xem ít là vì tổng
cuộc vụng về, không có những cuộc gặp gỡ hồi hộp,
lịch tranh đấu, không mấy khi theo đúng nên người xem
nhiều phen thất vọng và mất tiền toi, không được xem
cái mình muốn xem. Lần gặp gỡ đầu (chủ nhật 21 Avril)
hai đội ban hòa 4-4. Eclair đã ăn 2-0, nhưng vì tiền đạo
hổng, nên để Hồng-bàng ăn lại 4-3, mãi mấy phút trước
khi tan mới gỡ hòa nhờ một quả pénalty. Chủ nhật 28
Avril gặp gỡ lần nữa. Lần này nhờ có Quý khéo đòi lỗi

chơi nên Eclair đã thắng Hồng-bàng 5-2 một cách rõ rệt. Eclair cố lên, cố giữ chức vô địch vài năm nữa.

Lãng du.

Dưới Bóng Tre Xanh

Truyện dài của Khái-Hung

III

Trong hơn một tuần lễ, Cúc lánh mặt Thanh. Chẳng được dùng mà hai người phải gặp nhau, thì nàng giữ vẻ mặt rất thản nhiên và lãnh đạm, coi như không hề đã xảy ra chuyện gì. Thanh cũng biết rằng Cúc giận mình, và chỉ chờ có dịp để phân trần cùng nàng. Và lời phẩm bình tàn nhẫn của những người đàn bà ác nghiệt kia tuy có làm cho chàng sinh nhút nhát mà muốn tị hiềm, song không cắt đứt hẳn được lòng mong ước của chàng, mang ước đi tới mục đích, đi tới lý tưởng.

Chính vì cái lý tưởng quá cao xa ấy, mà đã có lần Thanh bàn với vài người kỳ cựu xin trích ở hương quỹ ra một món tiền để mở một lớp học chuyên dạy đàn bà, con gái trong làng. Song họ chỉ cười chế riễu, cho là chàng có «máu dở người». Không những chàng không vì thế mà thoái chí, chàng lại còn mơ ước lấy một người vợ có chút học thức để giúp chàng thực hiện cái lý tưởng của chàng.

Thế rồi đến ngày nhập học.

Ngày nhập học, khi ra giêng ở chốn thôn quê mới buồn tẻ làm sao ! Ba phần học trò thì đến hai phần còn nghỉ, khiến trong các lớp, chỉ lác đác mỗi lớp có mười đứa trẻ. Viên trợ giáo đã dạy lâu năm ở trường Nam báo cho Thanh biết rằng bao giờ cũng vậy, tháng giêng vẫn vắng học trò như thế. Thanh cười chua chát, nói :

- Phải, tháng giêng là tháng ăn chơi, tháng hai cò bạc, tháng ba hội hè. Nếu đúng như vậy, thì có lẽ ra tháng tư, chúng nó mới đến học đông đủ.

Chàng lại nói tiếp:

- Mà, ông Đào ạ, cả thằng Sửu nữa. Thằng Sửu vào hạng học trò chăm nhất, khá nhất ở lớp sơ đẳng, chẳng lẽ cũng vì ăn chơi, cò bạc mà nghỉ sao ? Để tôi thử đến từng nhà hỏi bố mẹ chúng nó xem.

Thế là chiều hôm ấy, Thanh đi khắp nhà các học trò, nơi thì chàng quát mắng những đứa trẻ lười biếng, nơi thì chàng giở ngọt khuyên răn cha mẹ chúng nên cố cho chúng học thêm.

Thanh nhận thấy điều này : là có nhiều đứa ra giêng còn ham chơi chưa đến trường thực. Nhưng cũng có đứa bỏ học vì tết. Cha mẹ chúng đã lo lắng, đã mang công, mắc nợ vì ăn tết, vì chơi bời cò bạc, có khi ra

giêng không có tiền, không còn gạo để nuôi sống cả nhà. Thế là tổng con đi ở, hay may hơn, đi làm con nuôi cho những nhà hiếm hoi giàu có.

Một buổi sáng mưa phùn, đường lầy mà trơn, Thanh đến tường trong lòng bức bối và luôn mồm găt gỏng. Trên các hàng ghế dài, có được độ 15 lứa trẻ ngồi ủ-rũ như buồn ngủ và để tai lơ đãng tới những lời giảng của thầy giáo. Bỗng cái kình, Thanh gọi :

- Tý !

- Dạ.

- Mang vở đây tao xem.

Tý đứng im cúi mặt sợ hãi.

- Sao tao bảo mang vở lên, mà lại đứng ỳ ra thế ?

Tý áp úng :

- Thưa thầy... thưa thầy...

Thanh, tay cầm cái thước kẻ nhảy xổ từ trên bục xuống :

- Thưa thầy sao nữa ?

Tý tái mặt đi :

- Thừa thầy... thừa thầy, con để quên...

- Để quên à ? Sao lại để quên ? Học hành thế à ?

Vừa nói, Thanh vừa giờ thước kẻ lên dọ.

- Thừa thầy, lại thầy tha cho con... Chị Cúc, chị ấy...

- Chị Cúc sao ?

- Thừa thầy chị Cúc chị ấy mượn vở của con.

Thanh hơi lấy làm lạ, nửa tin là thằng Ty nói thực, nửa cho là nó nghe cha mẹ nó xui mà nói láo, vì Thanh yên trí rằng bọn quê mùa kia đáo để lắm, họ ngờ vực chàng mà họ thường lớn tiếng nói ra mồm sự ngờ vực của họ. Nhưng chàng cứ giữ vẻ mặt bình tĩnh, thản nhiên cười bảo Tý :

- Mà nói vô lý, chị Cúc chị ấy mượn sách của mà làm gì mới được chứ ?

- Thừa thầy, thực đấy ạ. Chị ấy bảo để chị ấy chép lại những bài của con, sáng hôm nay con sang đòi, chị ấy không có nhà.

Thấy Thanh đứng im ngẫm nghĩ, thằng Tý lại nói luôn :

- Thừa thầy chị ấy còn bắt con dạy chị ấy dần vắn tay nữa cơ.

Thanh mỉm cười :

- Thế à ! Nhưng mày dạy sao nổi chị ấy !

Tan học, về đến nhà, Thanh gặp Cúc ngồi tiện suốt ở hiên nhà ngang. Gần đây, là Nhi đương dạo sợi ở trong một cái chậu gỗ rộng và nông, dùng lâu năm đã đen bóng như gụ. Thanh cất tiếng nói to bảo Cúc, cốt để bà Nhi nghe thấy :

- Này cô Cúc, nghĩ tết gần hết tháng giêng rồi, mai bắt đầu học đi thôi chứ.

Cúc ý chừng còn giận, giữ vẻ lạnh lùng không đáp lại. Nhưng bà Nhi dùng chân nhàu sợi hỏi Thanh :

- Cái gì thế, anh giáo ?

- Thừa bà, con bảo cô Cúc sắp sửa sách vở để mai học.

Bà Nhi ngạc nhiên :

- Tôi tưởng nó học xong rồi.
- Chưa xong đâu ạ.
- Thế sao tôi hỏi, nó lại bảo học xong rồi.

Thanh mỉm cười :

- Thưa bà, cô ấy nói dối đấy. Đã biết đánh vần đâu.

Cúc rất trang nghiêm ngừng đầu lên thông thả nói với bà Nhi :

- Thưa mẹ con học hết quốc ngữ rồi đấy ạ.
- Thế sao cô lại sang bên ông hương Chường học thẳng Tý ?

Rồi chàng thuật lại truyện Cúc mượn sách để chép bài cùng là bắt thằng Tý dạy cho bà Nhi nghe. Bỗng có tiếng cười rộ của vợ chồng Dao ở trong nhà :

- Giời ạ, ai lại học thẳng Tý bao giờ. Nhà có anh giáo không học, thế thì thôi.

Cúc xấu hổ, vùng bỏ chạy.

Chiều hôm ấy, Cúc vo gạo ở cầu ao. Thanh lại gần làm lành :

- Nước ao bắn thế mà cô vo gạo à ?

Dẫn dẫn, Cúc đáp :

- Lát về vo lại bằng nước bể.

Rồi nàng bấu môi nói tiếp :

- Ở nhà quê chúng tôi vệ sinh làm sao được như anh là người thành thị.

Thanh nghiêm nét mặt bảo Cúc:

- Cô đỡ hơi lắm, cô Cúc ạ. Cô có biết rằng cô đỡ hơi không ?

- Vâng, thì cố nhiên. Chúng tôi quê mùa, cục kịch.

- Không, cô bớt quê mùa, cục kịch nhiều lắm, mà được thế là nhờ tôi dạy bảo.

- Thì tôi có dám quên ơn ông giáo đâu, mà ông đã vội nhắc.

- Phải, cô không quê mùa, cục kịch nữa, nhưng cô đỡ hơi, mà đỡ hơi thì lại còn khó chịu hơn cục kịch, quê mùa.

Các nguyệt dài :

- Thế nào là dở hơi, thừa anh ?

- Dở hơi là tôi dạy cô, cô không học, cô đi sang nhà ông hương Chùng cô học con ông ta. Cô phải biết, thằng Tý nó biết gì mà nó dạy được cô. Học thế chẳng bỏ lại ngu ngốc thêm đi. Chứ cô chịu để tôi dạy, thời chỉ vài ba tháng, lâu lắm đến dăm tháng, là cô bằng sức nó.

Cúc vẻ mặt lơ đãng, hai tay cầm rá gạo chao đi chao lại cho nước bắn tung tóe.

- Vậy cô nghĩ sao ?

- Em nghĩ rằng em không muốn học anh nữa, vì anh dở hơi lắm.

Thanh cười:

- Tôi vừa bảo cô dở hơi xong, cô lại đem ngay câu ấy tặng tôi. Thế thì còn ai biết ai dở hơi ? Nhưng cô bảo tôi dở hơi thế nào mới được ?

Rất thông thả Cúc đáp :

- Là r-ơ-rơ hỏi rờ, h-ơ-hơ-i-hơi.

Thành càng cười to :

- Cô đánh vần sai rồi, d-ơ hỏi dở, chứ không phải r-ơ.

- D «ông ba rê» à ?

- Trời ơi, ai dạy cô thế ?

Cúc nói sẽ :

- Thằng Tý. Nhưng xin anh đừng cười nữa, anh hãy trông gần cầu ao nhà thủ Tiêm, con vợ nó đang nhìn sang kia kia.

Thành đưa mắt nhận kỹ thì quả thực có người đàn bà đứng núp sau cây vối, như rình bắt kẻ gian. Chàng chau mày, lăm bắm :

- Đồ khốn nạn ! nhưng cần gì chúng nó. Mình thắng thắn thì chẳng sợ ai.

Cúc cười rất tươi :

- Thế sao độ nọ anh vẫn bảo anh sợ người ta dị nghị. Vậy anh chẳng dờ hơi là gì đây. Ý kiến, tư tưởng thay như chong chóng, nhưng thôi, anh đi vào, chẳng rồi nó lại nói láo.

Thanh theo lời, rồi chẳng biết nghĩ sao, chàng quay lại bảo Cúc :

- Chóc cô sang nhà khách tôi bảo cái này. Tôi muốn nói truyện với cô về một việc rất quan hệ.

- Cũng được.

(Còn nữa)

Khái-Hung

Lê Phong, Phóng Viên Trinh Thám

Truyện dài của Thế-Lữ

(Tiếp theo)

Khám xét tử thi thì không có một dấu vết tỏ ra đã phải chống cự với một người trước khi bị giết.

«Vả trong phòng, bàn, ghế vẫn có thứ tự ; một bộ sa-lông nhỏ ở giữa, trên có mấy cuốn tạp chí và hai quyển tiểu thuyết; phía đầu chiếc «đi-văng» bên tay phải, một cụm hoa tươi cắm trong một cái bình pha lê. Phía tường trong, một chiếc bàn dài và cao, bằng gỗ gụ đen và đánh si bóng loáng. Bàn kê áp vào trước cái cửa sổ có chấn song sắt, cánh cửa chớp bên ngoài đóng chỉ mở có hai cánh cửa kính bên trong. Đối diện với cửa sổ là cái cửa vào vẫn khóa, mà chìa khóa ở trong vẫn cắm ở lỗ khóa. Bức tường phía trái có một cửa ăn thông sang phòng của Đào Ngung, tôi đã có thì giờ xem qua gian phòng này : cửa sổ cũng đóng và cánh cửa ra ngoài hiên gác cũng khóa. Bức tường bên phải có cửa thông sang phòng ngủ của hai vợ chồng người Khách lai.

«Đây tôi phác về cái «plan» (bình diện) ba gian trên gác cho anh dễ thấy».

Rồi Lê-Phong lấy bút vừa vẽ vừa cắt nghĩa cho tôi xem bức bình diện sau này :

«Anh xem đó, thì biết cái án mạng này thực là khác thường. Mà thực là một vụ án mạng, chứ không phải là một vụ quyền sinh. Máy cuốn tạp chí vui còn mở, để trên mặt cái bàn tròn mà người chết vừa đọc một giờ trước, với hai cốc rượu mùi để trên lò sưởi, tỏ ra rằng người chết không phải là người rắp tâm tự tử. Và theo lời vợ chồng Lường Duyn, thì Đào Ngung vẫn là người vui tính, thích sống và không có một điều gì bận lòng qua... Mà nếu muốn tự tử chẳng nữa, tất phải chọn những lúc khác.

«Vậy thì con dao kia từ đâu mà cắm vào ngực Đào Ngung ? Tự tay ai, mà ai có thể vào được đây ? - Bí mật!»

Cuộc Thăm Vấn Tiếp Theo Lời Thuật Truyện Của Lê Phong

Cuộc thăm vấn làm ngay tại trận rất kỹ càng chu đáo, nhưng sự bí-mật càng thấy dày đặc hơn.

Người Khách lai khai rằng Đào Ngung không quen biết ai ở Phủ-lạng thương. Về cuộc đời của Ngung, Lường Duyn cũng không được biết rõ lắm. Vì tuy

Ngung có họ với vợ hắn, nhưng mới biết nhà chị được có từ đầu tháng sáu, nghĩa là cách đây tám tháng, nhân một hồi vợ Lương Duyn đi Lao-kay thăm bà con. Từ đó Ngung thỉnh thoảng đến Phủ Lạng ở chơi đôi ba ngày, lần này định ở đó ít lâu để chờ Duyn tìm cho một việc. Thấy Ngung là người nhã nhặn, lịch thiệp nên Duyn rất có bụng mến, và muốn giúp trong lúc cơ nhỡ. Nhân có ít đồn điền ở Kép, người Khách lai đang tìm người giao cho việc coi sóc để khai khẩn thêm, ông ta định rằng trừ tính xong mấy việc riêng rồi sẽ đưa Ngung lên Kép để Ngung ở đó cai quản thay cho mình. Hai giờ chiều hôm đó, Lương Duyn phải đi Hà Nội lập thương ước với đại biểu một hội buôn ở Hồng-Kông mới sang : ông ta có giao dịch với những nhà đại thương ngoại quốc. Việc điều đình xong sớm, ông ta không muốn lưu lại ở Hà Nội theo như lời đã dặn ở nhà, nên ngay tối hôm đó một mình đi xe hơi về ngay. Vừa đến cổng nhà thì đã nghe thấy tiếng vợ kêu, mãi một lát sau, đầy tớ mới thức dậy ra mở cổng. Duyn đâm bổ lên gác thì đã thấy Đào Ngung bị giết rồi.

Viên cảm hỏi :

- Lúc ấy mấy giờ ?

- Mười giờ hai mươi.

- Thế ra đây tớ nhà ông đã ngủ cả ?

- Phải. Tôi thường cho chúng nó đi nghỉ sớm. Tiếng vợ tôi kêu với tiếng tôi gọi mất đến hai, ba phút mới thấy chúng nó dậy.

- Họ thường ngủ say đến thế kia ư ?

Tôi không gọi chúng nó khuya bao giờ, nên không được biết.

Viên cầm lại hỏi :

- Lúc ông lên tới đây thì ông đã thấy đây tớ ông có đưa nào lên đây trước chưa ?

- Chưa. Chỉ thấy có vợ tôi đang kêu khóc bên tử thi Ngung.

- Ông chắc chứ ?

- Chắc. Tôi vừa vực Ngung dậy đặt nằm lên đi-văng, rồi mới thấy thằng bếp với thằng xe vào. Còn con sen thì vào sau, vợ tôi phải đi đánh thức nó dậy.

- Con sen ngủ ở đâu ?

- Ở cái buồng nhỏ trước cửa phòng ngủ chúng tôi.

Lê Phong vẫn lẳng lẳng ngồi nghe không bỏ sót lời nào, vừa nghe vừa lấy bút chì ghi chép lấy những chỗ quan trọng. Lúc ấy anh bỗng ngừng lại len một câu nói :

- Xin phép cho tôi hỏi một điều cần lắm. Buồng con sen lúc ấy đóng hay mở ?

Người Khách lai ngảnh lại hỏi vợ :

- Hình như vẫn đóng, có phải không mình ?

Người thiếu phụ gật đầu Lường Duyn nói :

- Đóng, nhưng vì buồng ngủ của nó ở trước buồng ngủ của tôi, nên mọi khi gọi đến hai tiếng nó đã tỉnh dậy. Duy có lần này...

Phong toan hỏi thêm, nhưng viên cảm đã hỏi trước :

- Đây tớ nhà ông có ai nữa không ?

- Không, chỉ có ba người này. Còn một người sếp-phơ thì đã ba hôm nay xin phép về quê thăm người nhà ốm nặng. Tôi cảm lái lấy được, nên không phải mượn ai thay.

Lê Phong lại hỏi nữa :

- Ông làm ơn cho tôi biết lúc ông tới vực Ngung thì

Ngung còn sống hay đã chết thực rồi ?

- Tôi không nhớ rõ.

- Vậy mà đó là điều quan hệ nhất, là vì...

Viên chánh cảm tỏ ý khó chịu về sự can thiệp của người phóng viên. Ông ta nhún vai nói :

- Điều đó hỏi vô ích. Người chết bị đâm trúng tim, con dao lại đâm rất sâu. Sống thế nào được. Thôi, ông Léon Yune khai thế cũng tạm đủ. Bây giờ chúng tôi muốn nghe lời khai của bà Yune.

Người thiếu phụ không hiểu tiếng Pháp, Lê Phong xin làm thông ngôn hộ và nhân thế để hỏi những điều cần. Anh ta vừa hỏi vừa ngắm cái nhan sắc «mê hồn» (theo lời Lê Phong) đã làm cho anh ta chú ý ngay từ lúc đầu.

Vợ Lường Duyn có một vẻ đẹp vừa sắc sảo, vừa dịu dàng, đôi mắt sáng ra vẻ rất thông minh, trông lúc nào cũng như ẩn không biết bao nhiêu nỗi buồn sâu xa mà cái thảm trạng đêm hôm đó đã làm tăng lên gấp bội.

Giọng nói nhỏ nhẹ, trong trẻo, khi nói, hai bên má phấn hây hây đỏ tuy cái sắc lo sợ đau đớn vẫn chưa phai. Cặp môi thắm, nét môi thanh tú, màu son tươi hơi

long lanh dưới ánh đèn.

Lê Phong, trong lúc dịch những câu hỏi của viên cầm và lúc nghe người thiếu phụ trả lời thường bất chợt thấy lòng anh ta xôn xao lên một cách mới lạ.

Người thiếu phụ thông thả khai :

- Cái cảnh tượng ghê gớm đây thực tôi không ngờ có thể xảy đến một chút nào. Cả em tôi cũng thế, vì trước đó có mấy phút, em tôi vẫn vui vẻ nói chuyện với tôi như thường. Câu chuyện của chúng tôi xoay về việc buôn bán, làm ăn. Ngung tỏ ra người sung sướng vì gặp được nhà tôi là người sẵn lòng trao cho cậu ta coi sóc việc khai khẩn ruộng đất. Tôi yên lòng vì cậu ta đã biết tu chí, vì trong lúc chị em gặp nhau thì tôi thấy Ngung hay chơi bời. Cậu ta là con bà dì họ tôi, trước buôn bán ở Lao Kay. Dì tôi mất đã lâu, mà từ hồi tôi lấy chồng cũng không có lúc nào thăm hỏi đến các em tôi được.

«Hồi chiều, nhà tôi xuống Hà Nội tuy có dặn quá chín giờ không về thì sáng hôm sau mới về, nhưng chúng tôi cũng ngồi nói chuyện tới nửa đêm, có ý đợi gặng xem, tiện dịp nhắc lại những chuyện cũ... Đến mười giờ tôi thấy mỗi một mới đặt giổ khâu đứng dậy, vì tôi vừa nói chuyện vừa đan cho nhà tôi một cái áo len, Ngung cũng sửa soạn đi ngủ. Tôi sang phòng bên vừa toan bỏ

áo, bỗng thấy Ngung khẽ kêu lên như thấy một sự kinh ngạc rồi liền đó thét lên một tiếng rất lớn. Tôi run người lên vì sợ, chạy sang xem thì thấy mặt Ngung tái ngắt, hai mắt hoảng hốt, há miệng ra toan nói, nhưng vừa bước về phía tôi một bước thì ngã vật xuống, ngực đã bị con dao đâm tự lúc nào...

«Tôi không còn hồn vía nào, vừa tìm cách nâng đỡ em vừa thất thanh gọi con sen, nhưng không ai thừa, thì một lát thấy còi ô-tô nhà tôi về.

Viên cảm hỏi :

- Trong lúc bà sợ hãi, có lẽ hung thủ lên ra mà bà không biết được.

Vợ Lường Duyn đáp :

- Thừa ông, nhà chúng tôi có ai vào được mà bảo rằng lên ra... Và lại tôi biết chắc rằng tôi không thấy một bóng người nào hết...

Đèn trong này sáng, mà lối ra chỉ có cái cửa thông sang phòng ngủ của tôi...

Hỏi - Bà chạy sang phòng Ngung có ý ngờ hung thủ ẩn ở đó không ?

Đáp - Không, phòng bên ấy tôi biết cửa vẫn khóa. Lúc nhà tôi vào đỡ Ngung, tôi cũng đã chạy sang xem cẩn thận.

H - Bà sang một mình ?

Đ - Vâng.

H - Bên ấy cũng vẫn để đèn sáng như bây giờ ?

Đ - Vâng.

H - Còn cửa phòng của bà, lúc trước cũng khóa như cửa gian này với phòng Ngung ?

Đ - Vâng, nhưng lúc mười giờ là lúc tôi sang toan đi ngủ thì tôi mở khóa ra định thay áo xong sẽ sang phòng rửa mặt. Song cánh cửa vẫn chưa mở ra lần nào. Lúc nhà tôi về thấy khóa cửa phòng này, nên chạy sang do lỗi cửa bên ấy vào đây.

Lê Phong không dịch câu trả lời ra tiếng Tây vội. Anh ta chăm chăm cái bút chì trên quyển sổ tay, se sẽ len một câu hỏi riêng :

- Lúc ông Duyn vào đây vực tử thi ông Ngung lâu hay chóng ? Điều này tối quan hệ, xin trả lời cho thật đúng.

Người thiếu phụ đáp :

- Tôi sang trông qua một lượt định trở lại ngay thì nhà tôi bảo phải xem cẩn thận các cửa sổ với cánh cửa - cửa sổ chỉ có cái ở đầu giường là mở, nhưng đã có chấn song sắt, người ngoài không thể nào lọt vào được, còn cửa lớn thì vẫn khóa chặt. Tôi lại mở tủ áo bên ấy ra xem cho chắc chắn, nhưng cũng không thấy gì.

Lê Phong - Thế ra chính bà mở tủ ?

Người thiếu phụ - Vâng.

L.P - Và đánh rơi một cái áo xuống. Bà có đưa tay vào lục soát một lúc ?

N.T.P - Vâng, sao ông biết ?

L.P - Vì tôi có xem qua. Nhưng không hề gì. Để tôi cắt nghĩa câu lúc nãy ra tiếng Tây đã.

Viên cầm lại hỏi :

- Bà có ngờ cho ai là hung thủ không ?

Nhưng Lê Phong vẫn theo ý riêng của anh ta dịch câu ấy dài giòng hơn :

- Việc này rắc rối lắm. Em bà bị giết, mà trong nhà chỉ có một mình bà. Các cửa đóng kín. Hung thủ không ra được, mà cũng không có lối vào...

Người thiếu phụ vội nói :

- Thế các ông ngờ tôi giết em tôi ?....

Phong se sẽ lắc đầu nhìn người thiếu phụ tỏ vẻ yên ủi :

- Không, nhất là tôi thì không nghĩ thể một tí nào hết... Vì một người như bà có lẽ nào. Song tôi muốn hỏi bà có ngờ cho ai không ?

Buồn rầu, người thiếu phụ thưa :

- Tôi biết thế nào mà ngờ cho ai được ? Nhưng...

- Xin bà cứ nói, đừng nên giấu một điều gì hết... Bà có ý kiến gì không ?

Lúc đó, người thiếu phụ đưa mắt như tỏ ý xin lỗi chồng. Lường Duyên vẫn chú ý nghe lời khai của vợ, lúc ấy ngồi gằn lại và ôn tồn nói :

- Mình có điều gì cứ nói. Sự thực rất cần cho việc tra xét cái án mạng này.

Người thiếu phụ thở dài một tiếng rồi ngảnh lại nói với Lê Phong :

- Thừa ông, lúc nãy tôi thấy ông nói rằng con dao giết em tôi là thứ dao của người đi rừng, nên tôi chột nghĩ ra... Trước kia, khi chưa được gặp tôi, em tôi cũng là một người theo bọn buôn súng lậu, nhưng bây giờ không còn dính dáng đến việc ấy nữa, vì nguy hiểm nhiều mà cái lợi chia ra không bù lại được với những lúc gian nan. Hắn bỏ nghề buôn ấy để tìm cách buôn bán vũng vàng như mọi người và yên lòng trông cậy ở vợ chồng tôi. Nhưng hắn thường áy náy luôn, hắn sợ rằng bạn buôn trước ngò cho hắn đem tâm phản trắc. Một vài lần viết thư cho tôi, hắn vẫn nói đến chuyện ấy, song tôi tưởng không nên cho nhà tôi biết rõ là hơn. Lúc nãy tôi thấy ông nói con dao này chính là một thứ dao của bọn họ hay dùng, lại vừa rồi ở tỉnh này có mấy người buôn lậu bị bắt, nên tôi cũng ngờ rằng em tôi bị bọn họ báo thù...

Mọi người đều cho những lời khai ấy là những lời quan trọng nhất trong cuộc thẩm vấn. Nguyên nhân vụ án mạng như đã hé thấy. Lê Phong ra vẻ đắc chí lắm, vì anh ta thấy câu đoán thứ nhất của anh ta không sai.

Hỏi đến bọn tôi tớ nhà Lường Duyn thì chúng khai không biết một tí gì trước khi nghe thấy tiếng kêu của vợ người khách lai và tiếng còi xe hơi ở ngoài cổng. Chúng lên gác cùng với chủ nhà và quả quyết rằng nếu ở trong phòng có ai chạy ra thì thế nào chúng cũng trông thấy. Trong lúc Lường Duyn đi báo sở cảnh thì chúng vẫn đứng canh ở cái cửa mở độc nhất, là cái cửa phòng ngủ trước lối thang gác lên. Không một phút nào chúng rời khỏi chỗ đứng canh, mà cũng không thấy qua bóng một người nào lạ.

Các nhà chuyên trách mỗi lúc một thấy vụ án mạng thêm kỳ bí hơn lên. Họ dùng các phương pháp nhà nghề khám xét mọi nơi : từng cánh cửa, từng mặt bàn, chân ghế, từng cái song sắt cửa sổ. Họ khiêng cả cái bàn gỗ gụ lớn ra một chỗ để tiện xem xét cái cửa sổ gian giữa là gian xảy ra án mạng. Ngoài hàng song sắt, hai cánh chớp vẫn đóng, cái then sắt dọc vẫn ở trong khớp, họ phải vặn cái nắm mới đẩy được ra. Không ! Không có một dấu vết nào của hung thủ để lại. Không những thế, đến cái cách hung thủ dùng để ám sát Ngung một cách nhanh chóng như thế cũng không thể nào đoán ra được. Lê Phong, hai tay chấp sau lưng, không để ý gì đến mấy người Pháp, cứ lò dò nhìn hết xó này đến xó khác,

ngắm từ viên gạch lát trên sàn gác đến cái nắm cửa ở
mấy cánh cửa buồng.

Anh ta cũng không ra ý cần theo bọn đại biểu cho
pháp luật xuống khám xét chung quanh nhà. Đợi lúc
trong phòng chỉ còn có ba tên đầy tớ với vợ Lường
Duẩn, anh ta liền nhìn vào mặt con sen cười :

- Chị này đã khỏi rức đầu chưa ?

Con sen ngạc nhiên thì anh ta đã hỏi luôn :

- Có phải chị rức đầu từ chập tối không ? Tôi trông
mặt chị tôi biết.

Rồi liếc nhìn người thiếu phụ rung rung nước mắt
bên cái xác chết, anh ta se sẽ nói :

- Cái liều thuốc ngủ ấy mới công hiệu làm sao !

Thì bỗng thấy người đàn bà biến sắc mặt đi, ngừng
lên nhìn trộm Lê Phong. Anh đứng đỉnh châm thuốc lá
hút và đứng đỉnh đến bên cái bàn gỗ gụ đen, vừa đi vừa
thối sáo.

Sau nhà, phía dưới cửa sổ, mấy người Pháp đang bàn
cãi luôn mồm. Lê Phong mỉm cười đẩy cửa sổ trông ra
cái vườn lá cây cao và rậm, ở ngoài bức tường trên lớp
lánh những mảnh chai... Anh lim dim mắt, vươn hai tay

về đằng sau hít một hơi gió mạnh vào ngực ra chiều khoan khoái lắm.

(Còn nữa)

Thế Lữ

Trong Làng Chạy

Trọng-Lang

(Tiếp theo)

Một Tay Ảo Thuật

Tôi đưa cho H. một nắm tiền lẫn lộn hào, trinh và bảo hắn thi hành cho xem một vài ngón «chác».

Hắn cầm tiền đưa trả cho tôi, mồm nói :

- Tôi lấy hào ván !

Tôi để ý nhìn bàn tay hắn thấy sóc thẳng cả năm ngón như thường. Đếm tiền lại quá thấy thiếu một hào đôi. Hắn ngửa bàn tay ra : đồng hào ván dính vào giữa gan bàn tay, hơi kênh về phía «núi Vệ-nữ».

Hắn «chác» lại một lần nữa : lần này, ở các kẻ tay hào mọc ra lờm trờm.

Lần thứ ba, hắn giở đến ngón tuyệt kỹ :

Hắn cầm nắm tiền, có đủ cả hảo, trinh, đồng kên năm xu, để lên gan bàn tay, vừa bới, vừa tròn. Rồi, đưa trả tiền cho tôi, và úp sấp bàn tay xuống. Tôi đếm tiền lại, thấy thiếu một hào con, một đồng năm xu và một hào

ván.

Hắn lại lật ngửa bàn tay lên : hào ván ở trong cùng, đồng năm xu ở ngoài cùng, hào con ép ở giữa. Cả ba đồng, đồng nọ giữ đồng kia, lắc tay cũng không rơi.

Hắn giảng rằng : Ngón này dùng để lấy hào con. Hào con không thể kẹp được vì nó bé quá, thì phải có hai đồng to như hai đồng xu để giữ hai bên.

Thấy tôi khen ngón ấy là tinh hoa trong nghề nó bĩu môi :

- Có gì là giỏi. Trong tụi «chác» ở các chợ nhà quê, có con mẹ nó «hạt» được từng gang xu một và đút vào yếm. Tui «chạy» B. M. nó kẹp được có khi 6 cái chén một lúc.

Tôi hỏi :

- Anh học ngón «chác» của trùm nào ?

- À, đi xem quỷ thuật, thấy họ ném trình mà mất, rồi lại tìm thấy, về nhà bắt chước, nghĩ ra ngón «chác». Thỉnh thoảng, lúc nào túng quá, kiếm «ngoại» vài hào, đồng bạc cũng hay hay.

- Người ta bảo giữ «váng» lại mà «chác», phải gan dạ và tỉnh táo lắm ?

- Gan gì mà gan ! Lần đầu đi «chác» run lên bần bật, trông ngực đánh thòm thòm. Cả đi «moi» cũng vậy. Sau «mật nó vỡ và tan ra khắp người» thì thấy không sợ nữa.

H. là một tay bạc bịp rất lành nghề, sở trường về ngón thò lò, chắn lẻ. Trong khi ngồi chắn lẻ, chỉ một tay nó khiến được hai cõ mười hai trình, thêm ngoài một trình dự bị. Một cõ 6 trình thường để đối «sênh» (đối thật thà) và một cõ 5 trình, hai mặt cùng ngựa hay cùng sấp cả, và một trình hoặc sấp hoặc ngựa cả hai mặt. Giữa hai cõ, một trình «dự bị» hoặc sấp hoặc ngựa cả, tùy theo cõ giả.

Làm được một trình giả, sấp hay ngựa cả hai mặt cũng công trình : hấn mài hai trình mỏng đi một nửa, áp làm một, rồi hàn cho dính chặt lấy nhau.

Dồi có trình giả, thì cả ngày vẫn «lẻ». Nếu muốn sấp, hầu lấy đồng «dự bị» thay vào cõ giả, thì một đằng bốn đồng cùng ngựa hay cùng sấp, một đằng hai đồng hai mặt giống nhau, hăm đôi thế nào cũng chỉ có «sấp».

Thỉnh thoảng hấn reo cõ 6 trình thường, mà kêu «sênh». Một thằng cò môi, đợi cho 6 đồng vừa nằm yên dưới đất, cầm lấy một, lật ngựa lên mà nói : «ngựa lên có phải hay không !» Nó cốt ý làm cho con bạc trông

thấy đồng trình có cả hai mặt. Nhưng, một thằng khác, sừng sộ, định rút dao ra : «Tôi thua từ sáng gần tuyệt nghiệp đây. Đánh được vài xu cũng vờ vịt để xem tiền cái với chả xem tiền cái ! Lần sau, anh còn mó tay vào, tôi chặt mẹ tay đi».

Thằng cái lúc này can thiệp : «Cái thua mãi, bây giờ mới được, ông đã ếm. Ông muốn xem tiền cái, ông cứ bảo tôi, tôi sẵn lòng cho xem».

Từ lúc ấy, anh nào nghĩ rằng tiền cái chỉ có một mặt cũng không dám đột nhiên mó vào nữa.

Những tay đôi giỏi, cùng chỉ khiến được 12 trình là cùng mà phải dùng cả hai tay.

Riêng có thằng H. là một tay ảo thuật, nhưng chỉ khác «người nuốt trứng, đẻ ra trình» ở chỗ không có môn bài!

Bờm Giàng, Bớm Xách (bắt gà, bắt chó)

Tôi quên chưa giới thiệu cái môn A.B.C. của dân «chạy», món «chất ở» và «giữa xề» (chặt khăn và lấy xe đạp).

«Giữa xề» tôi không kể ra, vì nó dễ quá. Người nào biết đi xe đạp cũng có thể làm được, chỉ cần có cái tư

cách này : thích ở tù.

Ngón «chất ở» cũng là ngón rất soàng. Nấp trong số tối. Ở đâu chạy lỏn ra sau lưng, bóp tai người ta một cái như con chó cắn trộm, để rật độ một đêm hai cái «bánh tẻ» hay «bánh rộm» là nhiều, rồi, «treo hai chân lên cổ», như một thằng khốn nạn. Ngón ấy cũng như ngón lấy đèn xe đạp, bôi rửa vào que để câu trính như câu ve sầu, là công việc của «yêu vó quạnh», đang đợi người ta đưa lên Trị-cụ. (Bánh tẻ : khăn lượt; bánh rộm : khăn nhiều).

Tính lơ đễnh của người đời tuy rằng hãy còn, nhưng cái sinh Âu phục, đầu trần đi chơi tối, đã làm tiêu diệt nghề «chất ở», có tổ chức thành đảng ngày xưa như, ở ngõ Sâm Công, hàng Đậu, Sinh-Tử, Cổng đục... và thứ nhất ở Khâm Thiên, lúc mới «khai thiên, lập địa».

«Chất ở» chết đi, nhưng để lại nhiều câu truyện nực cười.

Trên vỉa hè phố hàng Mắm, một ông lão nằm gối đầu vào đôi giày, thản nhiên như nằm nghỉ mát ở trên hè nhà.

Có người hiếu kỳ ghé vào hỏi ông lão :

- Ông ốm đấy à ?

- Phỉ thui cái ông này !
- Thế ông nằm đây làm gì ?
- Nằm có việc !
- Thích nhỉ ?
- Quen rồi !

Người hiệu ký không đùa nữa :

- Nói đùa chứ, đứng dậy đi, không có đội xếp họ cự cho đây !

- Nhà của đội xếp đây à ? Ông «ách» xếp, cũng phải biết luật nhà nước ! Tôi nằm đợi lý dịch đây !

Sau, phải có đội xếp đến mới biết rằng ông lão ở tàu thủy lên bị chúng chất mất khăn, cho nên nằm ăn vạ ở đây, đợi lý trưởng «địa phương» ra làm biên bản, như ở nhà quê.

Chết ở gặp cái lính Âu phục.

Ngón «bóm giàng, bom xách» thì đang đi vào con đường chết : các bãi bị lấp, gà hết chỗ tung hoành, chó bị cấm không được lông ngông ngoài phố nữa.

Ngón «bóm» chỉ còn thi hành được ở các nơi xa thành phố.

Trên con đường K.T. thường khi ba giờ sáng, dân làng «bóm» rất «rau» (chó, tiếng lóng ở K.T.) ở các nơi xa về, như dân quê ra tỉnh chạy tiền thuế. Chỉ 7 hào thôi, một con «rau ngao». (hay là xách ngao, xách cóc: chó lớn). Mách riêng các ngài hay trữ riêng, mè !

«Bóm xách», chúng có hai cách : một là, cho chó ăn bả thơm, rồi cồng đi. Hai là, chúng «bóm» ngồi giả làm người đi đồng ngồi xổm. Chó nhà quê thích nhất kiếm ngoại cái món cao lương mà người ta vắt ruột ra cho, cúp đuôi lăm lét lại gần, đưa đầu vào tròng trước. Hai tay thẳng «bóm», nó trịt luôn xuống cổ, bắt để lên vai, cồng đi như cồng đưa con ốm đến ông lang.

Bóm giàng

Năi thì mười họa, ở nhà quê, chột ra cửa, ông sẽ thấy một con mụ, phong vận một bác nhiều, hay bà xã, mắt đăm đăm nhìn thẳng đang từ từ bước xuống ao.

Ông thét lên báo cho mụ biết đó là ao, thì mụ có vẻ như giật mình, nhưng đáng lẽ lùi lại hay rẽ sang một bên, mà lại hốt hoảng cứ thẳng mà tiến. Chạy đến nắm mụ lại, ông sẽ thấy : hai mắt mụ sáng như thường,

mà mở ra to. Nhìn trông trọc vào một chỗ, mồm mấp máy, lông mày rướng lên, chân lập bập như muốn bước rõ nhanh, hai tay sờ soạng như người đi đêm vội, một bước một dừng, chỉ sợ đụng trán vào bóng tối.

Mụ thông manh !

Nếu ông quả quyết tát cho mụ một cái, với khám luôn trong mình mụ, ông sẽ thấy một, hai con gà sống thiên nhà ông từ người mụ bay ra. Mắt mụ sáng như thường, mụ sẽ giằng tay ông ra mà chạy nhanh đáo để.

Ông vừa được gặp gỡ một mụ «bóm giàng». Thấy động, nó giả vờ làm người thông manh, đi nhăm đường để giải cái có lên vào tận ao, vườn nhà ông.

Mụ thuộc vào hạng chuyên môn dùng đòn «quá giang».

Mồm ngậm ngô hay thóc, bom, «quá giang» lên đến phía «giàng ngốc» (gà to), phun ra mấy hột, gà sán lại ăn, nó sòe năm ngón tay sĩa vào đám gà một cái rất nhanh : lúc rút tay về thì ở kẻ đã chèn được cổ một chú, hai chú, có khi ba chú.

Thằng X. có ngón «quá giang» tuyệt kỹ. Khi giá gà đắt, nó bán được tới 6, 7 chục bạc gà bắt trộm. Gà ăn ngoài đồng, bãi, nó ngồi dính trên đòn gánh giữa hai xọt

to tướng trong đê sẵn vài con gà như người ngồi nghỉ hơi, với phun ngô dụ gà đến bắt bỏ xột.

Hay là nó dùng «giỏ hoa». Giỏ hoa là những tròng long làm bằng lát tre mỏng, có đầu giây thít lại, và ăn dài ra xa đến chỗ thẳng «bóm» ngồi. Gà đến mổ mỗi trấu trấu buộc ở giữa giỏ hoa, thẳng «bóm» kéo giây, trệt lấy cổ gà. Gà muốn dấy, nhưng tức không thở được, đành nằm yên không cựa mà cũng không kêu nữa.

Một bộ giỏ hoa, thường có đến 4, 5, đặt theo một hàng giải.

Tại «bóm» hanoi lớn vờn chung quanh hàng rào sắt các nhà tây, bắt gà bằng cách khác. Chúng dùng cái «tráng».

Cái «tráng» làm bằng 4 nan tre, trum lại như 4 gọng vó. Ở giữa 4 gọng, cũng để mỗi trấu xiên vào một cái que cứng nhọn. Quanh 4 gọng tráng, luồn một sợi giây ăn thông sang một sợi giây giải đến tận tay thẳng «bóm» như giây điều.

Qua hàng rào, nó thả «tráng». Gà mổ mỗi, đầu trui vào 4 gọng tráng. Lúc ngừng đầu lên, đội cả tráng đem lên. Thẳng «bóm» ở ngoài kéo giây, thít lấy cổ gà, cứ từ từ lôi ra. Nó «bóm» nhanh chóng và êm-ái như thẳng

Mousqueton câu rượu trong truyện Ba người ngự lâm
pháo thủ.

Tụi «bóm giang» chỉ bắt gà mà chê vịt. Bắt vịt là một
sự tối kỵ trong đời đi «bóm».

Chúng kiêng vịt như bà đồng kiêng thịt chó.

(Còn nữa)

Trọng-Lang